TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST- VDS	*T, ngày 18 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Hòa.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-VDS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*, theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2024/QĐ- MPH ngày 03 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Ngọc Mỹ D - sinh năm 1993

Địa chỉ: khu 5, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

+ Người bị yêu cầu:

- Bà Lê Thị L - sinh năm 1960

Nơi cư trú cuối cùng: khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hà Thị Thu H1 - sinh năm 1982

Địa chỉ: khu B, phường V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Anh Hà Ngọc A - sinh năm 1986

Địa chỉ: khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt (có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là chị Hà Ngọc Mỹ D trình bày: Bố mẹ chị là ông Hà Ngọc Ch (sinh năm 1952, chết năm 1999) và bà Lê Thị L, sinh năm 1960. Bố mẹ chị lấy nhau, sinh sống tại xã

H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, bố mẹ chị sinh được 03 người con gồm: Hà Thị Thu H1, sinh năm 1982; Hà Ngọc A, sinh năm 1986 và chị là Hà Ngọc Mỹ D, sinh năm 1993. Năm 1989, bà L đi xuất khẩu lao động tại Libi - Đức, đến năm 1993 thì về nước, sinh sống tại xã H cùng gia đình. Tháng 01/1996 mẹ chị đi khỏi địa phương, không biết là đi đâu, từ đó đến nay không quay về lần nào. Gia đình chị đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có kết quả. Mẹ chị đã biệt tích 28 năm, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Vì vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ chị đã chết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là chị Hà Thị Thu H1 và anh Hà Ngọc A có lời khai, xác nhận nội dung chị Hà Ngọc Mỹ D đã trình bày như trên là đúng và thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Thị L đã chết.

Tại phiên họp, chị Hà Ngọc Mỹ D và chị Hà Thị Thu H1 có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

* Về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội ung: Bà Lê Thị L đã biệt tích trên 05 năm, không có tin tức xác thực bà L còn sống hay đã chết. Chị Hà Ngọc Mỹ D và gia đình đã tìm kiếm và Toà án nhân dân huyện T đã thông báo tìm kiếm bà L trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng đến nay đã quá thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức gì của bà L. Vì vậy, đề nghị Tòa án:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các điều: 361, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Ngọc Mỹ D về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*.

Tuyên bố: Bà Lê Thị L - sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng: khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã chết. Ngày xác định bà L chết là ngày 02/02/2001.

2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm: Chị Hà Ngọc Mỹ D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hà Ngọc Mỹ D là con ruột của bà Lê Thị L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị D là người có quyền yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị L đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị L trước khi biệt tích là khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, căn cứ đơn yêu cầu của chị D, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" đối với bà Lê Thị L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại bản sao Giấy khai sinh số 60/98 của chị Hà Ngọc Mỹ D do UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 18/9/1998, ghi họ tên người mẹ là Lê Thị L, sinh năm 1960. Chị D trình bày do bà L bỏ đi đã lâu, hiện nay tại gia đình không còn giấy tờ tuỳ thân của bà L. Toà án đã yêu cầu Công an huyện T tra cứu hệ thống tàng thư CMND/CCCD về công dân Lê Thị L, sinh năm 1960, con ông Lê Đình M, con bà Trần Thị N, trú tại khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (tên cha, mẹ đẻ của bà L do chị D cung cấp); kết quả tra cứu trong hệ thống tàng thư CMND/CCCD không có thông tin của bà L. Toà án đã yêu cầu Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an cung cấp thông tin về việc xuất, nhập cảnh đối với bà Lê Thị L nhưng do thiếu thông tin (về ngày, tháng sinh, số CMND/CCCD, số hộ chiếu), nên Cục quản lý xuất nhập cảnh không có cơ sở để kiểm tra, trả lời.

Tuy không thu thập được giấy tờ, tài liệu chứng minh nhân thân của bà Lê Thị L, nhưng qua kết quả xác minh của Toà án với đại diện UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Trưởng khu 1 xã H, có đủ căn cứ xác định: Bà Lê Thị L sinh năm 1960 là mẹ đẻ của chị Hà Ngọc Mỹ D, trước đây sinh sống cùng gia đình tại khu 1, xã H, huyện T. Bà L đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 01/1996; gia đình bà L đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ đó đến nay bà L không trở về địa phương, cũng không ai biết bà L đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết.

[2.2]. Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà Lê Thị L trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 384, khoản 1 Điều 385 và Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đăng trên báo Công Lý trong ba số L tiếp là 45, 46 và 47 vào các

ngày 05/6, 07/6 và 12/6/2024; phát trên Đài tiếng nói Việt Nam hồi 17 giờ 30 phút ba lần trong 03 ngày L tiếp là ngày 31/5, 01/6 và 02/6/2024). Đến nay đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, bà Lê Thị L không trở về, cũng không có tin tức gì.

[2.3]. Như vậy, bà Lê Thị L đã biệt tích 05 năm liền trở lên, mặc dù chị Hà Ngọc Mỹ D đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Vì vậy, chị D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L đã chết là có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[2.4]. Bà Lê Thị L biệt tích từ tháng 01/1996, không xác định được ngày cụ thể. Vì vậy, thời hạn 05 năm để xác định bà L đã chết được tính từ ngày 01/02/1996 là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng. Ngày chết của bà L được xác định là ngày 02/02/2001.

[2.5]. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự.

[3]. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm và lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hà Ngọc Mỹ D phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm là 3.750.000 đồng (đã nộp và chi phí xong) và phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Nhận định trên cũng phù hợp ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các điều: 361, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Ngọc Mỹ D về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"*.

Tuyên bố: Bà Lê Thị L, sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng: khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã chết. Ngày xác định bà L chết là ngày 02/02/2001.

2. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết:

Khi quyết định của Toà án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm và lệ phí giải quyết việc dân sự:

- Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm: Chị Hà Ngọc Mỹ D phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm là 3.750.000 đồng (đã nộp và chi phí xong).

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Hà Ngọc Mỹ D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001916, ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Minh Hòa